TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 16/2018/QĐST-VHNGĐ	*Hà Trung, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2018/TLST - VHNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn A, xã HN, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Người yêu cầu: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn K, xã VN, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 149 BLTTDS; Điều 6; Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn S và chị Trịnh Thị L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Trịnh Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị L không có con chung.

- Về tài sản: Anh S và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh S, chị L thỏa thuận chị L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai thu số AA/2017/0000179 ngày 26/3/2018. Chị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt